TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2019.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rẽn.

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1985;
Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.
Tạm trú: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Võ Văn N(tên gọi khác: Cu Em), sinh năm 1982;
Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.
Tạm trú: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N có tìm hiểu, quen biết và chung sống với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 01 tháng 11 năm 2005. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do anh N thường xuyên uống rượu, không lo lắng gì cho gia đình. Chị có khuyên can nhưng anh N không nghe mà còn kiếm chuyện đánh đập chị, nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ nhau, không quan tâm lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa. Đến tháng 10-2018 chị bỏ về nhà ba mẹ ruột chị ở Ấp H, xã T, huyện B sống và ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không gặp nhau để hòa giải, hàn gắn gia đình được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn N.

Về con chung: Chị và anh N có hai con chung tên Võ Minh H , sinh ngày 08 tháng 7 năm 2006 và Võ Thị D, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2013, hiện tại hai cháu đang sống chung với chị, nhưng cháu H có nguyện vọng muốn sống chung với anh N. Nên nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý giao cháu H cho anh N nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Đối với bị đơn- anh Võ Văn N (tên gọi khác: Cu Em):

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh N không đến để trình bày theo yêu cầu của Tòa án cũng như không tham dự phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử mặc dù Công an xã Long Thuận xác nhận anh vẫn còn hộ khẩu ở địa phương, anh vẫn đi đi về về nhà nhưng cố tình vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh N đã được tống đạt, niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Cẩm H, cho chị H được ly hôn với anh Võ Văn N. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 giao cháu Võ Thị D, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2013 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; giao cháu Võ Minh H , sinh ngày 08 tháng 7 năm 2006 cho anh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung:

Chị H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh N trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 01 tháng 11 năm 2005 nên hôn nhân của chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị H có đơn xin ly hôn với anh Nam. Quá trình xác minh cho thấy, việc chị H và anh N phát sinh mâu thuẫn, anh N thường xuyên uống rượu là có, hiện tại cả hai anh chị đã ly thân từ tháng 10-2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai cũng không có giải pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh N không chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án, cố tình vắng mặt không đến, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Cẩm H và anh Võ Văn N có 02 con chung tên Võ Minh H , sinh ngày 08 tháng 7 năm 2006 và Võ Thị D, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2013. Nay ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu D, chị đồng ý giao cháu H cho anh N nuôi theo nguyện vọng của cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu D hiện còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc và giáo dục của người mẹ và hiện tại cháu D đang sống chung với chị H, do vậy cần giao cháu D cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Đối với cháu H, cháu đã trên 7 tuổi, qua làm việc cháu có nguyện vọng muốn được sống chung với anh Nam. Mặt khác, chị H cũng thống nhất giao cháu H cho anh N nuôi nên việc giao cháu H cho anh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con và chị cũng không cấp dưỡng nuôi con. Dù Hội đồng xét xử đã giải thích quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị H nghe nhưng chị H vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng và chị cũng không cấp dưỡng nuôi con chung do vậy nên ghi nhận.

Chị Nguyễn Cẩm H, anh Võ Văn Ncó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Cẩm H xác định chị và anh N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Cẩm H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Cẩm H với anh Võ Văn N.

Chị Nguyễn Cẩm H được ly hôn với anh Võ Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị D, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2013 cho chị Nguyễn Cẩm H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Võ Minh H , sinh ngày 08 tháng 7 năm 2006 cho anh Võ Văn N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Võ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Chị Nguyễn Cẩm H, anh Võ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Cẩm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Cẩm H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0021877 ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Võ Văn N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị H có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân